

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2018
V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Truyền

2. Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 231/2018/TLST-HN ngày 17 tháng 7 năm 2018 về “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2018/QĐST-HN ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thanh V, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Nguyễn Hải S, sinh năm 1978 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2018, bản tự khai ngày 08/8/2018, biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 nguyên đơn Trần Thị Thanh V trình bày:

Về hôn nhân: do quen biết và sau thời gian tìm hiểu 02 năm, thì chị V và anh A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh B vào ngày 18/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chị V, anh A chung sống hạnh phúc được 04 năm thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn mất hạnh phúc, nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh A có hành vi đánh vợ, có những lời

nói khó nghe, xúc phạm chị V, có đôi lúc anh A hăm dọa làm chị V sợ hãi. Trước đây, anh A có chơi cờ bạc thường đi vắng nhà bỏ chị V và các con, thời gian đó anh A không quan tâm nhiều đến cuộc sống của chị V, không chăm lo cho gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Nay chị V thấy tình cảm với anh A không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm nay nên chị V không thể tiếp tục hôn nhân cùng với anh A nữa. Chị V yêu cầu Tòa án cho chị V được ly hôn với anh A.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2003 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2011. Hiện nay cháu N đang sống với chị V, cháu T đang sống với anh A; khi ly hôn anh A nuôi cháu T, chị V yêu cầu nuôi cháu N và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: trong thời gian chung sống với nhau chị V và anh A không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2018, biên bản hòa giải ngày 08/8/2018 bị đơn Nguyễn Hải A trình bày:

Về hôn nhân: Anh A thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị Thanh V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh chị cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, hai bên gia đình có hàn gắn và vợ chồng vẫn tiếp tục chung sống với nhau. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng anh có hay lục đục cãi nhau, nguyên nhân là do chị V thường hay bực bội với anh A, anh hỏi chuyện và nói chuyện với chị V thì chị V không trả lời. Chị V khóa điện thoại bằng mật khẩu, có nhiều hành động giấu diếm anh A nên anh có nghi ngờ chị V dẫn đến anh có hành động bức xúc, đe dọa chị V. Tuy nhiên, anh A thấy tình cảm với chị V vẫn còn, hôn nhân vẫn có khả năng hàn gắn nên anh A không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2003 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2011. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh A yêu cầu nuôi cháu T, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về chia tài sản: trong thời gian chung sống với nhau anh A và chị Vân không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cụ thể bị đơn anh Nguyễn Hải A vắng mặt không lý do hai lần tòa án mời xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh V. Chị V được ly hôn với anh Nguyễn Hải A, con chung chị Trần Thị Thanh V được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2011. Anh Nguyễn Hải A được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2003. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã K, huyện M, tỉnh B ngày 11/7/2018 xác nhận anh Nguyễn Hải A hiện đang sinh sống và có mặt tại xã K, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[3] *Về hôn nhân*:

Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Hải A kết hôn vào năm 2002, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thạnh Tân nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh V, chị V cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến có nhiều hành động làm mất hạnh phúc gia đình, cụ thể như việc anh A có đánh và hăm dọa chị V. Mâu thuẫn hôn nhân giữa chị V với anh A đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng chị V vẫn cố gắng duy trì hôn nhân vì con và đã cho anh A nhiều cơ hội

để thay đổi nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị V và anh A đã không thể tiếp tục được nữa. Còn anh A cho rằng còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng chị V, anh A cũng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân cho đến nay anh A không đưa ra được biện pháp nào để có thể hàn gắn hôn nhân với chị V. Qua xác minh gia đình cho biết nguyên nhân mất hạnh phúc là do chị V và anh A không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến có nhiều hành động làm mất hạnh phúc gia đình, anh A có đánh và hăm dọa chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thanh V lại cương quyết xin ly hôn. Xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị V và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: chị V và anh A có hai con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2003 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2011, hiện nay cháu N đang sống chung với chị V, cháu T đang sống với anh A. Theo biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên thì cháu T có nguyện vọng được sống với anh A. Nay ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cháu N, anh A có nguyện vọng nuôi cháu T, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận này của chị V và anh A.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Hải Âu trình bày không có nên không đề cập đến.

[6] *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Hải A trình bày không có nên không đề cập đến.

[7] *Về án phí*: Chị Trần Thị Thanh V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Chị Trần Thị Thanh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do đi làm nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vân.

Anh Nguyễn Hải A đã được tòa án tổng đặc hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh V.

Chị Trần Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Hải A.

2. Về con chung: chị Trần Thị Thanh V được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 12/10/2011. Anh Nguyễn Hải A được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/11/2003. Chị V, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vân và anh A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Hải A trình bày không có nên không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Thanh V và anh Nguyễn Hải A trình bày không có nên không đề cập đến.

5. Về án phí: chị Trần Thị Thanh V phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009483 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên chị Vân không phải nộp thêm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đặc bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Khánh Thạnh Tân;
- Số 170 ngày 18/12/2002;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hồng Thúy